

Số: 113/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu N, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 273/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Kiều Vương L**, sinh năm 1995. Địa chỉ: **Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

- Bị đơn: Chị **Thạch Thị L1**, sinh năm 1993. Địa chỉ: **Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Kiều Vương L** và chị **Thạch Thị L1**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Kiều Vương L** và chị **Thạch Thị L1** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con tên: **Kiều Thạch Thị Yến Đ**, sinh ngày 25/4/2019. Anh **L2** và chị **L1** thỏa thuận quyền nuôi con như sau:

Chị **Thạch Thị L1** được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con **Kiều Thạch Thị Yến Đ**, sinh ngày 25/4/2019.

Anh **Kiều Vương L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh **L2** và chị **L1** thỏa thuận về mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng nuôi con như sau:

Anh **Kiều Vương L** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên **Kiều Thạch Thị Yến Đ**, sinh ngày 25/4/2019, mức cấp dưỡng một tháng 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), phương thức cấp hàng tháng và cấp dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình về nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn nhưng anh **L** và chị **L1** tự thỏa thuận không đặt ra tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về số nợ phải thu, phải trả:** Anh **L2** và chị **L1** không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Anh **L2** thỏa thuận nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003709 ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho anh **L2** số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- **Về án phí cấp dưỡng nuôi con:** Anh **Kiều Vương L** tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu ngang;
- UBND xã nơi đkkh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa